

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060055	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B		An	7.2	7.2	7.2	
2	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0			
3	2124060005	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A		Anh	7.9	5.6	6.5	
4	2124060004	Nguyễn Tuấn Anh	10/07/2003	CCQ2406A			0.0			
5	2124060006	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A		Bảo	7.9	8.8	8.4	
6	2124060120	Nguyễn Quốc Chiến	29/01/2006	CCQ2406A		Chiến	7.1	6.0	6.4	
7	2124060060	Đào Trọng Chinh	09/04/2006	CCQ2406B			6.5			
8	2124060021	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A		Định	8.5	6.4	7.2	
9	2124060014	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A		Đô	8.5	7.0	7.6	
10	2124060036	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B		Dũng	7.9	6.0	6.8	
11	2124060035	Nguyễn Xuân Duy	14/06/2006	CCQ2406A			0.0			
12	2124060020	Phạm Thành Duy	28/04/2006	CCQ2406A			5.7	6.2	6.0	
13	2124060067	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B		Hải	8.5	5.4	6.6	
14	2124060037	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B		Hiếu	8.5	7.4	7.8	
15	2124060015	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A		Hoan	7.2	8.6	8.0	
16	2124060039	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B		Hoàng	7.9	7.2	7.5	
17	2124060034	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A			5.9			
18	2124060053	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B		Hùng	6.2	4.8	5.4	
19	2124060070	Võ Việt Hùng	02/10/2006	CCQ2406B			0.0			
20	2124060038	Trịnh Quốc Hưng	08/06/2006	CCQ2406B			0.0			
21	2124060054	Trần Huỳnh Tấn Huy	18/09/2006	CCQ2406B		Huy	7.9	5.4	6.4	
22	2124060033	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A		Khánh	8.5	7.6	8.0	
23	2124060058	Phạm Hoàng Quốc Khánh	31/08/2005	CCQ2406B			0.0			
24	2124060012	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A		Khoa	7.7	6.0	6.7	
25	2124060022	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A		Khởi	7.7	6.4	6.9	
26	2124060016	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A		Khương	8.0	4.8	6.1	
27	2124060059	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B		Kiên	7.7	5.0	6.1	
28	2124060062	Nguyễn Bảo Lâm	12/04/2006	CCQ2406B			6.5			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

(Handwritten signatures and names: T. Noel, Linh, Nguyễn Thị Đào)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124060050	Nguyễn Phước	Lành	31/12/2004	CCQ2406B		<i>(Signature)</i>	6.9	4.8	5.6	
30	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	18/02/2006	CCQ2406B		Linh	8.3	8.0	8.1	
31	2124060030	Nguyễn Hữu	Lộc	01/06/2006	CCQ2406A		Lộc	8.5	6.0	7.0	
32	2124060026	Vương Toàn	Lợi	04/10/2006	CCQ2406A		Lợi	7.7	5.2	6.2	
33	2124060085	Võ Hoàng	Long	15/04/2005	CCQ2406A			0.0			
34	2124060018	Trịnh Thông	Minh	08/11/2006	CCQ2406A		Minh	8.0	8.2	8.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-07/

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060115	Hoàng Lê Tuấn	Anh	06/08/2006	CCQ2406D		8.0	6.0	6.8	
2	2124060092	Nguyễn Quốc	Bảo	10/10/2005	CCQ2406C		4.9	4.2	4.5	
3	2124060108	Phạm Phi	Bảo	05/03/2006	CCQ2406C		7.5	7.6	7.6	
4	2124060096	Võ Minh	Châu	30/08/2005	CCQ2406C		0.0			
5	2124060129	Phan Phú An	Đạt	16/12/2006	CCQ2406D		0.0			
6	2124060097	Nguyễn Tấn	Đức	07/06/2006	CCQ2406C		6.3	7.0	6.7	
7	2124060123	Trần Văn	Đức	07/01/2006	CCQ2406D		0.0			
8	2124060071	Trần Quang	Đùng	19/06/2006	CCQ2406C		0.0			
9	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình	Hải	01/11/2004	CCQ2406D		7.1	8.6	8.0	
10	2124060114	Hoàng Thế	Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C		8.7	7.8	8.2	
11	2124060125	Vũ Đức	Hoà	04/01/2006	CCQ2406D		7.5	7.8	7.7	
12	2124060098	Nguyễn Trần Việt	Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C		4.8	6.0	5.5	
13	2124060105	Lê Công	Hùng	25/02/2006	CCQ2406C		6.6	6.8	6.7	
14	2124060074	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/02/2006	CCQ2406C		0.0			
15	2124060083	Lê Gia	Huy	19/06/2006	CCQ2406C		5.6	5.0	5.2	
16	2124060089	Phạm Quốc	Huy	16/12/2005	CCQ2406C		6.3	7.0	6.7	
17	2124060076	Trần Đức	Huy	20/02/2006	CCQ2406C		8.3	6.2	7.0	
18	2124060072	Võ Chí	Kha	25/10/2006	CCQ2406C		6.4	5.8	6.0	
19	2124060112	Bùi Trần Tuấn	Khoa	17/08/2005	CCQ2406D		0.0			
20	2124060118	Nguyễn Đăng	Khoa	14/03/2006	CCQ2406D		7.7	5.6	6.4	
21	2124060126	Lê Văn Nhi	Kỳ	01/01/2006	CCQ2406D		5.1			
22	2124060132	Nguyễn Xuân	Lộc	08/02/2004	CCQ2406D		8.0	5.2	6.3	
23	2124060136	Trần Quý	Long	06/07/2006	CCQ2406D		5.8	6.4	6.2	
24	2124060104	Nguyễn Minh	Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C		6.4	7.4	7.0	
25	2124060117	Trịnh Công	Minh	11/12/2006	CCQ2406D		8.2	7.2	7.6	
26	2124060106	Phan Trà	My	09/01/2006	CCQ2406C		8.7	9.2	9.0	
27	2124060109	Đặng Đức	Nam	18/09/2006	CCQ2406C		8.5	7.4	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060019	Dương Trung	Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A	Ngọc	8.5	8.0	8.2	
2	2124060130	Lê Quang	Nguyên	19/05/2005	CCQ2406B		7.7	5.6	6.4	
3	2124060027	Tạ Quang	Nguyên	14/04/2006	CCQ2406A	Nguyên	8.5	7.6	8.0	
4	2124060131	Trần Duy	Nhân	02/10/2006	CCQ2406B	Nhân	7.7	5.2	6.2	
5	2124060043	Trần Thành	Nhân	10/12/2006	CCQ2406B	Thành	8.5	7.2	7.7	
6	2124060003	Huỳnh Minh	Nhật	29/11/2006	CCQ2406A		6.9	7.8	7.4	
7	2124060064	Đặng Sỹ	Ninh	19/07/2006	CCQ2406B	Ninh	6.2	5.6	5.8	
8	2124060048	Nguyễn Tấn	Phát	21/05/2006	CCQ2406B	Phát	7.7	6.0	6.7	
9	2124060013	Ngô Hồng	Phú	03/10/2006	CCQ2406A		0.0			
10	2124060028	Từ Thái Minh	Quân	29/11/2006	CCQ2406A		0.0			
11	2124060007	Nguyễn Duy	Quang	30/06/2006	CCQ2406A	Quang	8.5	6.8	7.5	
12	2124060066	Huỳnh Dương	Sang	17/11/2006	CCQ2406B	Sang	7.2	5.8	6.4	
13	2124060065	Võ Anh	Tài	30/08/2006	CCQ2406B		0.0			
14	2124060011	Lê Văn	Thạch	11/04/2006	CCQ2406A	Thạch	8.5	7.6	8.0	
15	2124060024	Đỗ Thành	Thắng	10/05/2006	CCQ2406A	Thắng	8.3	6.4	7.2	
16	2124060042	Võ Văn	Thắng	13/11/2005	CCQ2406B	Thắng	8.0	6.0	6.8	
17	2124060044	Trần Đình	Thành	14/05/2006	CCQ2406B		0.0			
18	2124060052	Trần Minh Xuân	Thành	10/12/2006	CCQ2406B	Thành	7.8	7.2	7.4	
19	2124060069	Lê Thị Thu	Thảo	29/09/2006	CCQ2406B	Thảo	8.0	9.0	8.6	
20	2124060017	Ngô Quốc	Thiện	28/04/2006	CCQ2406A	Thiện	8.5	5.8	6.9	
21	2124060047	Phạm Đức	Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B	Thịnh	6.4	6.0	6.2	
22	2124060023	Nguyễn Đình	Tiên	14/01/2006	CCQ2406A	Tiên	7.7	7.0	7.3	
23	2124060056	Trương Quang	Trình	15/03/2006	CCQ2406B	Trình	8.3	6.6	7.3	
24	2124060051	Phùng Đình	Trọng	23/07/2005	CCQ2406B	Trọng	8.5	8.0	8.2	
25	2124060061	Võ Tấn	Trung	10/03/2006	CCQ2406B		7.5	6.0	6.6	
26	2124060025	Đinh Trần Tuấn	Tú	20/07/2006	CCQ2406A		0.0			
27	2124060029	Lê Bá	Tường	23/01/2006	CCQ2406A	Tường	8.5	9.8	9.3	
28	2124060102	Điền Huy	Vân	29/11/2006	CCQ2406B		5.9	6.4	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809001)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124060041	Nguyễn Thành	Viên	10/01/2001	CCQ2406B		Điền	7.7	9.6	8.8	
30	2124060031	Nguyễn Quốc	Việt	14/10/2006	CCQ2406A		Việt	6.9	5.8	6.2	
31	2124060057	Trần Văn	Vinh	29/01/2006	CCQ2406B		Vinh	6.5	5.2	5.7	
32	2124060049	Lâm Trường	Vũ	06/04/2005	CCQ2406B		Vũ	8.0	6.2	6.9	
33	2124060008	Trần Phương Hoàng	Vũ	09/04/2005	CCQ2406A		Vũ	6.9	5.4	6.0	
34	2124060009	Nguyễn Trần Quốc	Vương	25/09/2006	CCQ2406A			5.5			
35	2124060002	Thiều Quang Tấn	Yên	04/07/2006	CCQ2406A		Yên	8.5	9.6	9.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809003)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 23...

Số bài thi: 23...

Số tờ giấy thi: 23...

Chu Thị Mai
Hương.T.Hiền

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	Nam	03/12/2004	CCQ2406D	Nam	7.0	5.8	6.3	
2	2124060093	Nguyễn Trung	Ngọc	03/10/2002	CCQ2406C		0.0			
3	2124060087	Bùi Đình	Phong	23/07/2006	CCQ2406C	Phong	6.5	6.0	6.2	
4	2124060088	Đinh Hữu	Phúc	26/06/2006	CCQ2406C		6.0			
5	2124060086	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	CCQ2406C	Phúc	6.1	5.8	5.9	
6	2124060080	Nguyễn Minh	Quang	22/07/2006	CCQ2406C	Quang	6.6	6.6	6.6	
7	2124060095	Siu	Ron	19/10/2006	CCQ2406C	Ron	7.0	5.6	6.2	
8	2124060075	Bùi Trí	Tài	08/08/2006	CCQ2406C	Tài	6.6	6.2	6.4	
9	2124060137	Đỗ Duy	Tài	09/10/2005	CCQ2406D	Tài	8.5	7.4	7.8	
10	2124060124	Trần Ngọc	Thành	05/01/2006	CCQ2406D	Thành	7.0	7.4	7.2	
11	2124060099	Nguyễn Thanh	Thiện	31/07/2006	CCQ2406C		5.7			
12	2124060079	Huỳnh Đức	Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C	Thịnh	8.0	6.4	7.0	
13	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406D	Thư	8.5	7.4	7.8	
14	2124060077	Vũ Đức	Thuận	21/11/1998	CCQ2406C	Thuận	8.5	8.4	8.4	
15	2124060110	Phạm Văn	Tiền	21/01/2006	CCQ2406C	Tiền	8.7	8.6	8.6	
16	2124110281	Trần Tấn	Tĩnh	05/07/2005	CCQ2406D	Trần Tấn	5.8	6.4	6.2	
17	2124060134	Lê Sỹ	Tĩnh	25/09/2006	CCQ2406D		0.0			
18	2124060094	Đỗ Minh	Trí	30/07/1999	CCQ2406C		0.0			
19	2124060122	Hồ Minh	Trí	21/08/2005	CCQ2406D	Hồ Minh	8.0	7.0	7.4	
20	2124060101	Phan Gia Phúc	Tú	14/02/2006	CCQ2406C	Tú	7.0	6.8	6.9	
21	2124060107	Mai Anh	Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C	Mai Anh	6.2	6.0	6.1	
22	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406D	Vĩ	7.4	5.8	6.4	
23	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406D	Viet	8.0	6.6	7.2	
24	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406D	Viet	6.4	6.6	6.5	
25	2124060082	Nguyễn Thành	Vinh	05/02/2005	CCQ2406C	Vinh	6.2	5.8	6.0	
26	2124060090	Nguyễn Quang	Vũ	04/12/2006	CCQ2406C	Vũ	7.5	6.2	6.7	
27	2124060073	Nguyễn Văn	Vương	12/01/2006	CCQ2406C	Vương	7.9	5.4	6.4	
28	2124060128	Lý Kỳ	Vỹ	19/08/2003	CCQ2406D	Vỹ	7.9	6.2	6.9	